

Ngày 28/12/2016

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
TRA: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

TRA - CTCP Traphaco - Ngày 3/1/2017 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1/2016, ngày đăng ký cuối cùng là 4/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 18/1/2017.

MBB: SCIC đăng ký mua 1,6 triệu cp

MBB - Ngân hàng TMCP Quân đội - Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC, cổ đông, đăng ký mua vào 1,6 triệu cổ phiếu MBB từ ngày 29/12 đến 27/1/2017, theo phương thức khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, SCIC sẽ nâng sở hữu tại MBB lên gần 3 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 0,18%.

DTL: Cổ đông lớn đăng ký bán ra 500.000 cp

DTL - CTCP Đại Thiên Lộc - Công ty TNHH Sản xuất thép Tâm Đức, cổ đông lớn đăng ký bán ra 500.000 cổ phiếu DTL từ ngày 30/12 đến 28/1/2017, theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, Công ty Tâm Đức sẽ giảm sở hữu tại DTL xuống hơn 10,92 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 18,76%.

SJC: Chủ tịch HĐQT đăng ký bán 600.000 cp

SJC - CTCP Sông Đà 1.01 - Ông Tạ Trung Văn, Chủ tịch HĐQT đăng ký bán ra 600.000 cổ phiếu SJC từ ngày 29/12 đến 25/1/2017. Hiện tại, ông Văn đang nắm giữ gần 1,29 triệu cổ phiếu SJC, tỷ lệ 18,59%.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tăng trưởng GDP đạt 6,21%, CPI bình quân tăng 2,66%

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015; CPI năm 2016 tăng 4,74%, nằm trong giới hạn mục tiêu đề ra. Theo công bố của Tổng cục Thống kê ngày 28/12, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015; trong đó quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, quý III tăng 6,56% và quý IV tăng 6,68%. Chi tiết xin xem tại: <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Kinh-te/859070/-tang-truong-gdp-dat-621-cpi-binh-quan-tang-266>

Tháng 12: Chỉ số giá trên địa bàn Hà Nội giảm 0,15%

Cục Thống kê Hà Nội vừa công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12-2016 trên địa bàn Thành phố giảm 0,15% so với tháng trước và tăng 5,32% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baomoi.com/thang-12-chi-so-gia-tren-dia-ban-ha-noi-giam-0-15/c/21190060.epi>

Ngày 28/12: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.156 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua.

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.156 đồng, tăng 4 đồng so với hôm qua. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.821 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.491 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD sáng nay hầu như đứng yên. Cụ thể, lúc 8 giờ 30 phút, Vietcombank và BIDV cùng niêm yết giá USD ở mức 22.720 – 22.790 VND/USD (mua vào – bán ra), không đổi so với hôm qua.

Sáng ngày 28/12: Giá vàng SJC ở mức 35,69 - 36,44 triệu đồng/lượng

Tại thời điểm 8h40 sáng nay (28/12), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC quay đầu tăng 90 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 140 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng hôm qua. Cụ thể, giá vàng của doanh nghiệp tại TP.HCM đang được giao dịch ở mức 35,69 - 36,44 triệu đồng/lượng trong khi tại Hà Nội là 35,69-36,46 triệu đồng/lượng. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đứng tại 1140 USD/oz, quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank, hiện giá vàng trong nước đắt hơn vàng thế giới 4,39 triệu đồng/lượng, thu hẹp 90 nghìn đồng so với phiên trước.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 11.23	19,945.04
	Nasdaq	↑ 24.75	5,487.44
	S&P 500	↑ 5.09	2,268.88
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 4.49	7,068.17
	DAX	↑ 22.31	11,472.24
	CAC 40	↑ 8.60	4,848.28
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -21.06	19,382.00
	Hang Seng	↓ -61.44	21,574.76
	Shanghai	↓ -7.91	3,114.66

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 28/12/2016)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 27/12: Chỉ số Dow Jones tăng 0,06%, lên 19.945,04 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones tăng 11,23 điểm (tương đương 0,06%) lên 19.945,04 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 5,09 điểm (tương đương 0,22%) lên 2.268,88 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 24,75 điểm (tương đương 0,45%) lên 5.487,44 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1,61:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1,54:1.

Ngày 27/12: Dầu thô tăng 1,7%, lên 53,90 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex nhảy vọt 88 xu (tương đương 1,7%) lên 53,90 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 2 trên sàn London tăng 93 xu (tương đương 1,7%) lên 56,09 USD/thùng. Được biết, thị trường đã tạm ngừng hoạt động hôm thứ Hai nhân dịp Lễ Giáng sinh.

Ngày 28/12/2016

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↓ **-0,36/-0,05%**

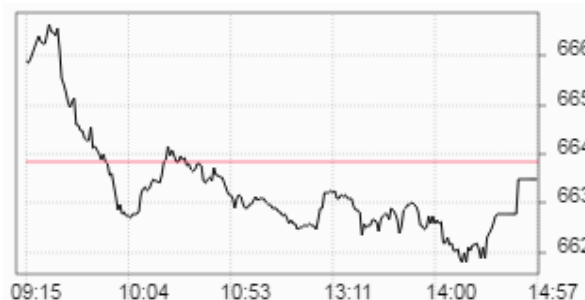
 Giá trị (điểm) ↓ **663.50**

 Khối lượng (cp) **118,802,856**

 Giá trị (tỷ đồng) **2,330.47**

 Số cp tăng giá ↑ **130**

 Số cp giảm giá ↓ **115**

 Số cp đứng giá → **77**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SVT	8.3	8.77	8.77	7.63	830	↑ 7.0%
TIX	32.95	37.85	37.85	32.95	3,520	↑ 6.9%
HQC	2.17	2.32	2.32	2.17	8,904,630	↑ 6.9%
FLC	4.98	5.26	5.26	4.96	9,440,330	↑ 6.9%
QCG	3.27	3.74	3.74	3.27	20,580	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

 Thay đổi (điểm) ↑ **+0,16/+0,21%**

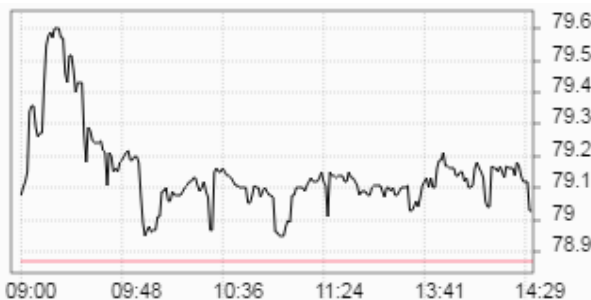
 Giá trị (điểm) ↑ **79.03**

 Khối lượng (cp) **28,795,433**

 Giá trị (tỷ đồng) **311.56**

 Số cp tăng giá ↑ **85**

 Số cp giảm giá ↓ **91**

 Số cp đứng giá → **201**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MLS	26	26	26	26	3,000	↑ 30.0%
BXH	22	22	22	22	100	↑ 10.0%
SCJ	2.2	2.2	2.2	2.2	15,800	↑ 10.0%
PSD	19.1	21	21	19.1	77,200	↑ 10.0%
VMC	27.8	27.8	27.8	27.8	900	↑ 9.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,616,428	513,534
BÁN	8,444,038	428,200
MUA - BÁN	-1,827,610	85,334

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 28/12, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **79,11 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **bán ròng** gần **-79,51 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **0,40 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 28/12/2016

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 27/12/2016): 1,453,104.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 27/12/2016): 663.86 điểm

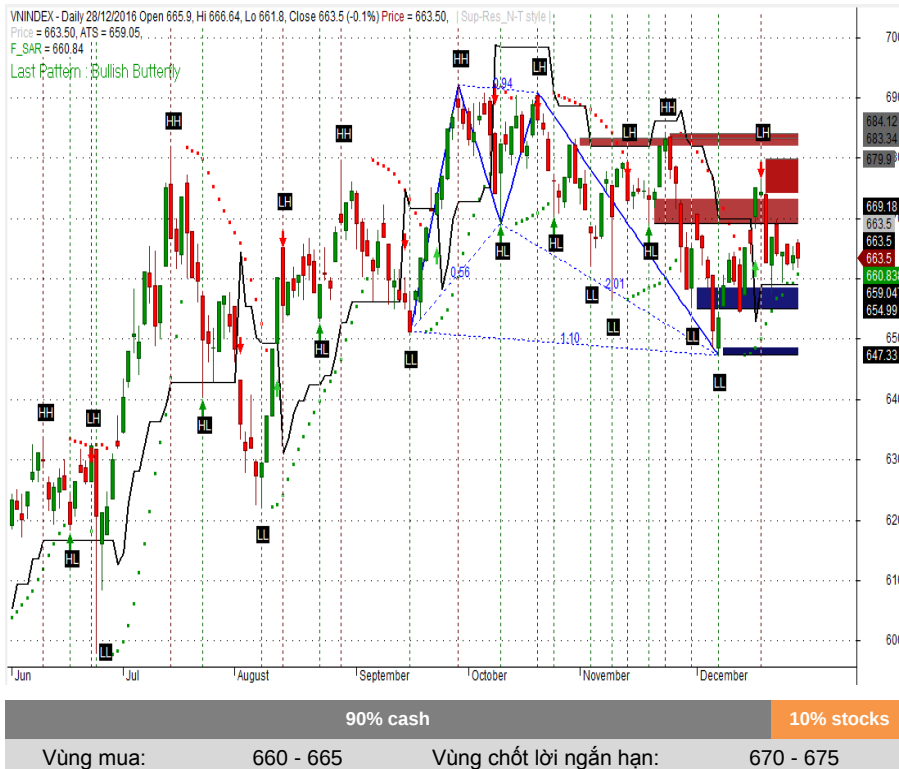
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.4%	1,209,549,924	125	126	1.0	0.8%	1,060,440	0.55
SAB	8.7%	641,281,186	198	198.9	0.9	0.5%	28,530	0.27
GAS	7.9%	1,913,950,000	60	59.9	-0.1	-0.2%	199,190	-0.09
VCB	6.6%	2,665,020,334	36	35.6	-0.4	-1.1%	647,070	-0.49
VIC	6.3%	2,153,234,792	42.3	41.6	-0.7	-1.7%	1,112,890	-0.69
CTG	3.9%	3,723,404,556	15.2	15.2	0.0	0.0%	538,430	0.00
BID	3.4%	3,418,715,334	14.5	14.45	-0.1	-0.4%	1,805,210	-0.08
MSN	3.4%	756,075,674	65	63.7	-1.3	-2.0%	325,410	-0.45
ROS	3.3%	430,000,000	111.8	112.7	0.9	0.8%	1,417,690	0.18
BVH	2.8%	680,471,434	59.3	58.5	-0.8	-1.4%	282,240	-0.25
HPG	2.2%	732,951,419	43.15	43.6	0.5	1.0%	3,467,160	0.15
MWG	1.6%	146,888,974	159.5	159.2	-0.3	-0.2%	141,150	-0.02
MBB	1.5%	1,604,000,000	13.25	13.3	0.1	0.4%	248,630	0.04
FPT	1.4%	459,426,684	43.15	43.6	0.5	1.0%	864,320	0.09
STB	0.9%	1,485,215,716	8.6	9.1	0.5	5.8%	3,725,930	0.34
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.5	9.5	0.0	0.0%	66,180	0.00
HSG	0.7%	196,539,829	50.3	51.6	1.3	2.6%	1,152,040	0.12
SSI	0.6%	480,063,684	19.45	19.75	0.3	1.5%	949,470	0.07
KDC	0.6%	256,653,397	34.9	35.5	0.6	1.7%	255,470	0.07
DPM	0.6%	391,400,000	22.7	22.55	-0.2	-0.7%	584,940	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 28/12/2016

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 660 - 665 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 660 - 665 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 660. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 650 - 655 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 670 - 675 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 680 - 685 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum		Volatility
ADX	↓	ROC	↓ BBs →
MA	→	RSI	↓ SD ↑
MACD	↓	Stochastic	↓ ATR ↓
PSAR	↑	%R	↓ Volume
Aroon	↑	MFI	↑ Volume →

HNX-INDEX



Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 79.0 - 79.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 79.0 - 79.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 79.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 78.0 - 78.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 80.0 - 80.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5 điểm.

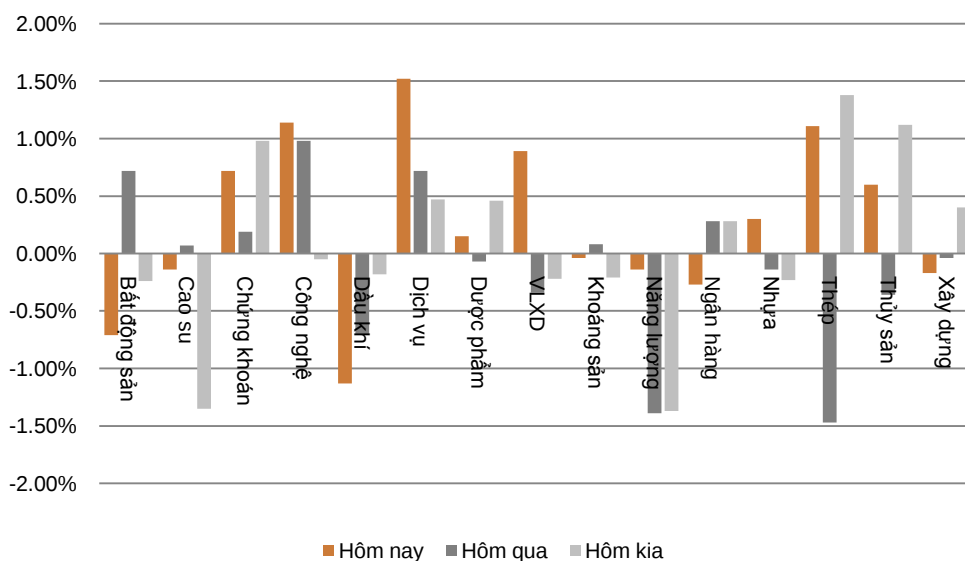
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 90% cash/ 10% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum		Volatility
ADX	↓	ROC	↓ BBs →
MA	↓	RSI	↓ SD ↓
MACD	↓	Stochastic	↓ ATR ↓
PSAR	↑	%R	↓ Volume
Aroon	↑	MFI	↓ Volume ↓

Ngày 28/12/2016

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.71%
Cao su	↓ -0.14%
Chứng khoán	↑ 0.72%
Công nghệ	↑ 1.14%
Dầu khí	↓ -1.13%
Dịch vụ	↑ 1.52%
Dược phẩm	↑ 0.15%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.89%
Khoáng sản	↓ -0.04%
Năng lượng	↓ -0.14%
Ngân hàng	↓ -0.27%
Nhựa	↑ 0.30%
Thép	↑ 1.11%
Thủy sản	↑ 0.60%
Xây dựng	↓ -0.17%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	43.15	43.6	↑ 0.5	↑ 1.0%	864,320
	SAM	8.05	8.46	↑ 0.4	↑ 5.1%	271,430
	ELC	26.8	26.4	↓ -0.4	↓ -1.5%	176,490
	CMG	15	14.9	↓ -0.1	↓ -0.7%	2,200
	ST8	27.6	27.9	↑ 0.3	↑ 1.1%	2,780
Dịch vụ	PAN	42.5	43	↑ 0.5	↑ 1.2%	5,000
	OCH	5.8	6.3	↑ 0.5	↑ 8.6%	4,600
	DSN	61.5	61.8	↑ 0.3	↑ 0.5%	6,920
	TCT	54.5	54.9	↑ 0.4	↑ 0.7%	1,960
	VNC	41.3	37.2	↓ -4.1	↓ -9.9%	20,000
Vật liệu xây dựng	VCS	127.4	129.9	↑ 2.5	↑ 2.0%	73,510
	HT1	20.5	20.5	→ 0.0	→ 0.0%	67,600
	BCC	14.6	14.5	↓ -0.1	↓ -0.7%	60,220
	SHN	11	11.6	↑ 0.6	↑ 5.5%	1,266,460
	NNC	74.5	73.4	↓ -1.1	↓ -1.5%	1,570
	BTS	10.1	9.7	↓ -0.4	↓ -4.0%	7,700

(Cập nhật 17h20 ngày 28/12/2016)

Ngày 28/12/2016

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.27%	↓ -47.26%	↓ -6.84%	↑ 0.55%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -1.49%	↑ 4.35%	↓ -0.25%	↑ 62.83%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.20%	↓ -1.05%	↓ -11.33%	↑ 8.00%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 0.18%	↓ -8.01%	↓ -16.52%	↑ 69.11%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 0.23%	↓ -4.53%	↓ -9.69%	↑ 31.09%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -4.31%	↓ -7.78%	↓ -13.35%	↓ -15.08%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -1.90%	↓ -5.02%	↓ -9.42%	↓ -2.91%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -1.67%	↓ -1.69%	↓ -10.15%	↓ -6.77%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -0.07%	↓ -47.99%	↑ 2.82%	↑ 39.69%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -2.59%	↑ 1.50%	↓ -4.22%	↑ 70.38%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	→ 0.00%	↓ -3.70%	↓ -5.46%	↑ 32.86%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↓ -12.04%	↓ -20.29%	↓ -14.88%	↓ -19.28%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.78%	↓ -11.90%	↓ -21.63%	↓ -4.70%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↑ 7.13%	↓ -0.58%	↓ -2.28%	↑ 20.22%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↓ -0.19%	↓ -13.03%	↓ -18.30%	↓ -44.20%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.37%	↑ 6.64%	↑ 2.57%	↑ 9.23%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -5.25%	↓ -4.08%	↓ -1.45%	↑ 52.33%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -5.89%	↓ -14.00%	↓ -3.37%	↑ 17.33%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -7.70%	↓ -17.98%	↓ -21.72%	↓ -37.37%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -8.83%	↓ -1.90%	↓ -20.57%	↓ -76.42%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành Thủy sản là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **7.13%**. **Ngành Điện** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.64%**. **Ngành Bất động sản** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **2.82%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **70.38%**.

(Cập nhật ngày 08/12/2016)

Ngày 28/12/2016

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	54.16 ↑	0.58% ↑	2.86% ↑	19.47% ↑	45.93%	28/12/2016
Brent	56.3131 ↑	0.54% ↑	3.18% ↑	21.80% ↑	48.92%	28/12/2016
Natural gas	3.6904 ↓	-0.94% ↑	4.00% ↑	11.68% ↑	56.08%	28/12/2016
Gasoline	1.6601 ↑	0.62% ↑	3.81% ↑	20.55% ↑	30.10%	28/12/2016
Heating oil	1.7025 ↑	0.44% ↑	3.85% ↑	15.43% ↑	44.41%	28/12/2016
Ethanol	1.55 ↓	-0.89% ↑	0.13% ↓	-11.82% ↑	10.38%	28/12/2016

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1142.1 ↑	0.25% ↑	0.85% ↓	-3.96% ↑	6.75%	28/12/2016
Silver	15.91 ↓	-0.29% ↓	-0.38% ↓	-4.40% ↑	13.89%	28/12/2016
Palladium	655 ↓	-0.29% ↓	-2.22% ↓	-12.17% ↑	20.39%	28/12/2016
Platinum	920.9 ↑	0.17% ↓	-0.18% ↓	-2.04% ↑	5.55%	28/12/2016

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	354.5 ↓	-0.14% ↑	2.01% ↑	1.58% ↑	0.85%	28/12/2016
Soybeans	1015 ↑	0.10% ↑	0.97% ↓	-2.61% ↑	18.40%	28/12/2016
Wheat	409.75 ↑	0.37% ↑	2.50% ↑	6.84% ↓	-13.83%	28/12/2016
Cotton	68.73 ↑	0.36% ↑	0.03% ↓	-3.37% ↑	8.79%	28/12/2016
Rice	9.27 ↓	-0.05% ↓	-1.23% ↓	-2.83% ↓	-22.37%	28/12/2016
Canola	517.6 ↑	0.82% ↓	-0.27% ↓	-1.86% ↑	5.89%	28/12/2016
Cocoa	2213.49 ↓	-2.04% ↓	-2.04% ↓	-6.08% ↓	-29.37%	28/12/2016
Rubber	253.5 ↓	-3.47% ↓	-6.11% ↑	7.05% ↑	60.65%	28/12/2016
Orange Juice	189.75 ↓	-0.13% ↓	-4.43% ↓	-11.52% ↑	26.67%	28/12/2016
Coffee	133.35 ↓	-0.04% ↓	-7.30% ↓	-14.87% ↑	12.25%	28/12/2016
Lumber	316.3 ↓	-0.06% ↓	-1.13% ↓	-6.39% ↑	21.89%	28/12/2016
Oat	228 ↓	-0.44% ↑	2.13% ↑	7.55% ↑	3.40%	28/12/2016
Wool	1355 →	0.00% →	0.00% ↓	-0.59% ↑	7.11%	28/12/2016
Sugar	18.61 ↑	2.25% ↑	1.97% ↓	-6.67% ↑	25.91%	28/12/2016

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.49 ↓	-0.79% ↑	0.18% ↓	-4.40% ↑	16.59%	28/12/2016
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	28/12/2016
Iron Ore	76.5 →	0.00% ↓	-3.16% ↓	-5.56% ↑	86.59%	28/12/2016
Coal	86.6 →	0.00% ↓	-0.46% ↓	-6.12% ↑	65.27%	28/12/2016

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 28/12/2016

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 21/12/2016)

Ngày 28/12/2016

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 28/12/2016

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 28/12/2016

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (30/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (29/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (28/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (25/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (22/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (21/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (18/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (17/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (16/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (15/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (14/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (11/11/2016)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (10/11/2016)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 28/12/2016

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
28/12/2016	29/12/2016	n/a	SHB	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 7.5%	4.8	0 (0%)
n/a	n/a	28/12/2016	GCB	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,039,147 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	28/12/2016	SPA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,500,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	28/12/2016	DTA	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 5,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	28/12/2016	NVL	HOSE	Giao dịch lần đầu - 589,369,234 CP	n/a	0 (0%)
28/12/2016	29/12/2016	n/a	TTH	HNX	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 30%	9.2	0 (0%)
n/a	n/a	28/12/2016	MLS	HNX	Giao dịch lần đầu - 4,000,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	29/12/2016	VCE	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 5,000,000 CP	n/a	n/a
29/12/2016	30/12/2016	16/01/2017	S4A	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	17	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	n/a	DGW	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 30%	n/a	n/a
n/a	29/12/2016	30/12/2016	PIC	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
n/a	29/12/2016	09/01/2017	PIC	HNX	Giao dịch trở lại HNX	10.8	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	20/01/2017	IFC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2016	n/a	n/a
29/12/2016	30/12/2016	18/01/2017	TLH	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	13.3	-0.05 (-0.37%)
29/12/2016	30/12/2016	19/01/2017	DTN	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	9.4	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	n/a	DTN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	9.4	0 (0%)
n/a	n/a	29/12/2016	UPH	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 13,294,641 CP	13.8	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	16/01/2017	GHC	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,200 đồng/CP	27.7	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	10/02/2017	HND	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	10	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	n/a	QBS	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	4.58	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	16/01/2017	TMP	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	27.4	0 (0%)
29/12/2016	30/12/2016	10/02/2017	PPC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	17.4	0.5 (2.96%)

(Cập nhật 17h20 ngày 28/12/2016)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.